

v/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Tòng
2. Bà Trần Thị Phân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST- DS, ngày 14 tháng 6 năm 2021. Về việc: “*tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Hoàng L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bi đơn*: Bà Trương Thị Thu V, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Kim H, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B, Vĩnh Long.

4. Người tham gia tổ tụng khác:

Người làm chứng là bà Võ Thị N, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp T, xã L, huyện B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản khai ngày 06/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Đào Hoàng L trình bày:

Ông là chủ hội, có tổ chức chơi hội, bà Trương Thị Thu V là hội viên. Trong quá trình chơi hội thì bà V có hốt hội nhưng không có khả năng đóng hội chết cho các hội viên còn lại nên ông phải đóng thay tiền hội chết cho bà V cho các hội viên còn lại. Đến khi mãn hội, ông và bà V có chốt hội lại và lập biên nhận ngày 15/11/2020 với nội dung là bà V còn thiếu ông tổng số tiền hội là 151.000.000 đồng. Bà V có ký tên vào biên nhận và hai bên thỏa thuận là bà V trả cho ông mỗi ngày 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Sau khi làm biên nhận thì bà V trả được số tiền như sau: Từ ngày 16/11/2020 đến ngày 21/12/2020 trả mỗi ngày 300.000 đồng, tổng cộng 36 ngày với số tiền 10.800.000 đồng; ngày 20/01/2021 trả 5.000.000 đồng; từ ngày 21/01/2021 đến ngày 27/02/2021 mỗi ngày trả 170.000 đồng, tổng cộng 36 ngày với số tiền là 6.120.000 đồng; từ ngày 28/02/2021 đến ngày 06/4/2021 mỗi ngày trả 170.000 đồng, trả được 27 ngày (do có một số ngày bà V không trả) với số tiền là 4.590.000 đồng. Tổng cộng bà V đã trả cho ông số tiền 26.510.000 đồng. Sau đó bà V không trả tiền tiếp cho ông nên ông có đòi nhưng bà V cố tình không gặp ông. Nay ông yêu cầu bà V phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền hội còn thiếu là 124.490.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- Bà Lê Kim H trình bày: Nhà bà gần cô V nên quen biết từ lâu, cô V và bà đều là giáo viên. Từ năm 2016 cô V chơi hội do chồng bà là Đào Hoàng L làm đầu thảo, cô V chơi nhiều dây hội, trong quá trình đó cô V đã hốt hội nhưng không có khả năng đóng hội chết cho các hội viên còn lại nên ông L và cô V có thỏa thuận là ông L sẽ đóng hội thay cho cô V và cô V sẽ có trách nhiệm trả lại tiền cho ông L. Các dây hội cô V chơi với ông L thì đã mãn hội hết, ông L đã đóng đủ phần tiền hội của cô V cho các hội viên khác. Đến khi mãn hội thì cô V cùng ông L đã chốt lại toàn bộ số dây hội mà cô V đã chơi mà ông L đóng trần hội thay cô V. Ngày 15/11/2020 cô V đã chốt hội là còn thiếu ông L số tiền hội là 151.000.000 đồng và hứa trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau đó, cô V đã trả cho ông L nhưng trả không đúng cam kết. Đến ngày 06/4/2021 cô V đã trả tổng số tiền là 26.510.000 đồng, còn lại 124.490.000 đồng thì từ đó đến nay bà V không trả tiền cho ông L. Số tiền hội này là tiền chung của vợ chồng bà, ông L là chủ hội nên bà đồng ý để ông L đi kiện đòi số tiền này.

- Bà Trương Thị Thu V đã nhận được tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Ông Đào Hoàng L trình bày: Ông yêu cầu bà V phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền hội còn thiếu là 124.490.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi từ ngày làm biên nhận nợ cho đến khi trả hết số nợ này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 16, 17, 24, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hoàng L, buộc bà Trương Thị Thu V có trách nhiệm trả số tiền hui là 124.490.000 đồng.

Về án phí: Bà Trương Thị Thu V phải chịu tiền án phí là 6.224.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Trương Thị Thu V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; bà Lê Kim H và bà Võ Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt nên được giải quyết vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Đào Hoàng L cung cấp giấy hui ngày 15/11/2020 có chữ ký và họ tên Trương Thị Thu V có nội dung là nợ tổng cộng tiền hui là 151.000.000 đồng và cô V hứa sẽ trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho đến hết số tiền 151.000.000 đồng và không thiếu ngày nào.

Biên bản xác minh ngày 11/10/2021 của bà Phạm Thị Kim O trình bày: Bà là hiệu trưởng trường Thành Lợi A. Khi cô V chuyển về trường Thành Lợi A công tác thì cư trú ở tổ 13, khóm T, thị trấn Q, huyện B. Cô V nghỉ hè cho đến nay thì không quay lại trường. Bà nghe nói hiện nay cô V về Bạc Liêu sinh sống nhưng không liên lạc với cô V. Hiện nay cô V đã nộp đơn xin nghỉ việc và Phòng Giáo dục đã chuyển qua phòng Nội vụ để giải quyết. Hiện nay bà không biết địa chỉ ở Bạc Liêu của cô V. Sau này nếu cô V quay lại trường thì bà sẽ nói cô V liên hệ với Tòa án.

Biên bản lấy lời khai người làm chứng là bà Võ Thị N trình bày: Bà là giáo viên trường tiểu học Thành Lợi A. Bà với cô V, cô H là bạn thân chơi chung với nhau. Trước đây bà có tham gia chơi hui do ông L là chồng cô H làm chủ hui, cô H thường xuyên đi góp hui. Vào thời gian nào bà không nhớ nhưng bà có chứng kiến tại nhà cô V tại trường Thành Lợi A, bà thấy cô H đưa giấy biên nhận tiền cho cô V ký tên, số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà không biết. Cô V trả tiền cho cô H 300.000 đồng một ngày là trước tết năm 2021; sau tết 2021 thì cô V nói với cô H xin trả một ngày 170.000 đồng thì cô H cũng đồng ý. Tới nghỉ hè cho đến nay thì cô V không trả tiền cho cô H, bà và cô H cũng không liên lạc được với cô V.

Theo xác nhận của Công an thị trấn Tân Quới thì bà Trương Thị Thu V, sinh năm 1978, có đăng ký tạm trú tại tổ 13, khóm T, thị trấn Q, B, Vĩnh Long nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương. Như vậy, bà Trương Thị Thu V vắng mặt tại nơi cư trú là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án là niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú và giải quyết theo thủ tục chung. Theo quy định của pháp luật thì đương

sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên có căn cứ chứng minh bà Trương Thị Thu V có thiếu tiền hui của vợ chồng ông L, bà H; ông L làm chủ hui, còn bà H là người thu tiền. Ngày 15/11/2020 bà Trương Thị Thu V có ký tên nhận nợ vợ chồng ông L tổng cộng tiền hui là 151.000.000 đồng và hứa sẽ trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho đến hết nợ; việc bà V ký nhận nợ có bà Võ Thị N chứng kiến và bà N có chứng kiến việc bà V có trả dần số tiền này. Như vậy, việc bà V thiếu vợ chồng ông L số tiền hui 151.000.000 đồng là có có thật, bà V đã trả dần tổng số tiền là 26.510.000 đồng, còn thiếu 124.490.000 đồng. Số tiền này là của vợ chồng ông L, bà H nhưng bà H đồng ý để ông L kiện đòi số tiền này nên được chấp nhận. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông Đào Hoàng L buộc bà Trương Thị Thu V trả số tiền còn thiếu là 124.490.000 đồng, ông L không yêu cầu trả tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Thu V phải chịu tiền án phí là 6.224.500 đồng, hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng 3.112.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Bình Tân.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16, 17, 24, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, buu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/06/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Hoàng L: Buộc bà Trương Thị Thu V phải có nghĩa vụ trả cho ông Đào Hoàng L số tiền 124.490.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng). Bà V không phải trả tiền lãi đối với số tiền này kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Về án dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thị Thu V phải chịu tiền án phí là 6.224.500 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho ông Đào Hoàng L số tiền 3.112.000 đồng (ba triệu một trăm mười hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011960 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng

